

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày 02-4-2019

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu.

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Châu Thị Bích T, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ A, khu phố M, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Chí Th, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Ấp Tr, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Nhà trọ ông L – Khu phố L, phường Ph, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Châu Thị Bích T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Châu Thị Bích T và ông Lâm Chí Th chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 21-3-2017. Sau khi kết hôn khoảng 06 tháng thì ông Th bỏ về sống cùng cha mẹ ruột ông Th, vợ chồng đã sống ly thân từ thời gian ông Th bỏ đi cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Chí Th.

Về con chung: Bà T và ông Th không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lâm Chí Th đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Th không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị Bích T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Lâm Chí Th vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn bà Châu Thị Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lâm Chí Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Bích T và ông Lâm Chí Th chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 21-3-2017, là

hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà T và ông Th không còn sống chung từ tháng 8-2017 đến nay, quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Th không đến Tòa án cho thấy ông Th không thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời bà T xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn, do vậy có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Th mâu thuẫn trầm trọng nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Th là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Châu Thị Bích T và ông Lâm Chí Th không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Châu Thị Bích T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Bích T đối với ông Lâm Chí Th.

1.1. Về hôn nhân: Bà Châu Thị Bích T được ly hôn với ông Lâm Chí Th.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Châu Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014674 ngày 02-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã Long Điền Đông, huyện
Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết